TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 07tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị K - Sinh ngày 27/02/1986.

CCCD số: 038186009344. Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/10/2021.

Bị đơn: Anh Lò Khăm L - Sinh ngày 20/05/1983.

CCCD số: 038083032952. Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/03/2023.

Đều có địa chỉ: Bản Chại, xã H, huyện Q, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 29 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Vi Thị K - Sinh ngày 27/02/1986.

- **Bị đơn:** Anh Lò Khăm L - Sinh ngày 20/05/1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị Vi Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thùy D, sinh ngày 11/05/2014 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Anh, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

- **Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Vi Thị K tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm khi cả hai thuận tình ly hôn, do đó chị phải nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí. Chấp nhận chị đã nộp tạm ứng án phí **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006600 ngày 28/03/2025, chị được nhận lại **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục THADS huyện Q, tỉnh T.

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2004 ngày 06/05/2004 của UBND xã H, huyện Q, tỉnh T hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh T
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã H, H. Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh